

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về phát triển chăn nuôi hàng hóa, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Mê lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về phát triển chăn nuôi hàng hóa, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

Trong những năm qua, Đảng bộ huyện đã tập trung chỉ đạo bằng nhiều giải pháp để phát triển chăn nuôi gia súc, thông qua các cơ chế hỗ trợ như: Trồng cỏ, làm chuồng trại nuôi nhốt, hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo, cận nghèo mua trâu bò sinh sản, cải tạo đàn giống, thụ tinh nhân tạo, qua đó tốc độ tăng trưởng đàn gia súc hàng năm tương đối ổn định. Đàn trâu, bò tăng bình quân 4,2%/năm; triển khai Đề án nửa triệu con gia súc, phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại; hình thành các gia trại chăn nuôi trâu bò, lợn, dê, gia cầm, cá lồng tại các xã, thị trấn. Đã hình thành các vùng chăn nuôi tập trung và các gia trại hoạt động hiệu quả. Tổng đàn Trâu hiện có 19.450 con; đàn Bò 7.671 con; đàn Lợn 44.826 con; đàn Dê 24.983 con; đàn Gia cầm 292,32 nghìn con, qua đó góp phần đưa ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao trong giá trị sản xuất nông nghiệp (31,4%).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn những hạn chế, khó khăn nhất định: Nhận thức của Nhân dân về giá trị chăn nuôi trở thành hàng hóa còn hạn chế, chủ yếu chăn nuôi theo hình thức nhỏ lẻ hộ gia đình, chưa mạnh dạn đầu tư phát triển chăn nuôi quy mô lớn và liên kết để hình thành chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm. Hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi chưa phát huy hiệu quả; phương thức sản xuất chăn nuôi hàng hóa chậm được hình thành; việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi còn hạn chế. Các chợ mua bán gia súc đầu mỗi chậm được hình thành; các cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi và chế biến các sản phẩm từ chăn nuôi còn thiếu, chủ yếu là tự cung, tự cấp.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để phát triển chăn nuôi hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm; tập trung phát triển những

giống vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế cao, như: Lợn đen, gà đen, dê địa phương, thủy sản đặc hữu (*Bống, Chiên, Lăng, Dằm xanh, Anh vũ*); khuyến khích liên kết giữa các hộ chăn nuôi với tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp để phát triển chăn nuôi gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, từ đó hình thành các chuỗi giá trị trong chăn nuôi; đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trên địa bàn huyện và xuất bán ra thị trường trong và ngoài tỉnh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Áp dụng hiệu quả các tiên bộ khoa học, kỹ thuật vào chăn nuôi; phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường và hình thành các cơ sở, các vùng chăn nuôi an toàn.

2. Mục tiêu cụ thể

Phần đầu đưa tỷ trọng chăn nuôi đến năm 2025 chiếm 36,5% trong giá trị sản xuất nông nghiệp; ổn định tổng đàn, nâng cao tầm vóc, chất lượng và giá trị vật nuôi.

Nâng tổng đàn gia súc lên 28.087 con, trong đó: Đàn trâu 20.033 con; đàn bò 8.054 con; đàn lợn 47.963 con; đàn dê 26.732 con; đàn gia cầm 295,25 nghìn con; phát triển 200 lồng cá tại lồng hồ thủy điện Tuyên Quang và thủy điện Bắc Mê.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô gia trại gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; phần đầu đến năm 2025 trên địa bàn huyện duy trì và phát triển mới 116 gia trại chăn nuôi (*gồm 20 gia trại chăn nuôi trâu bò; 60 gia trại chăn nuôi lợn; 36 gia trại chăn nuôi gia cầm*); 02 hợp tác xã đánh bắt nuôi trồng thủy sản.

III-NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, nâng cao năng suất chất lượng, giá trị sản phẩm, từng bước chuyển đổi bền vững về phương thức sản xuất chăn nuôi, phát huy lợi thế của từng địa phương để tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

1.2. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào phát triển sản xuất chăn nuôi, nhân giống vật nuôi bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo và sử dụng con giống có năng suất, chất lượng cao để cải tạo đàn giống địa phương.

1.3. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường.

1.4. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi; đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác chăn nuôi - thú y từ huyện đến cơ sở.

1.5. Kêu gọi, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi theo hướng tập trung, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

1.6. Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi của trung ương, của tỉnh. Thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã và hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm từ chăn nuôi.

1.7. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, thông tin thị trường, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Giải pháp về phát triển tổng đàn

- *Đối với đàn trâu, bò*: Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp của Đề án nửa triệu con đại gia súc; bình tuyển chọn lọc trâu, bò cái giống để thực hiện đồng bộ phương pháp thụ tinh nhân tạo; tập trung trồng mới diện tích cỏ đảm bảo cung cấp đủ thức ăn cho chăn nuôi; áp dụng kỹ thuật nuôi vỗ béo, chăn nuôi nuôi trâu, bò sinh sản; thực hiện tốt các biện pháp phòng chống đói rét cho đàn trâu, bò. Duy trì, phát huy hiệu quả các chợ gia súc đang hoạt động.

- *Đối với đàn lợn*: Phát triển chăn nuôi tập trung quy mô gia trại; đồng thời phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ, truyền thống bằng giống lợn địa phương có giá trị kinh tế cao (*giống lợn đen, lợn hung*); áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học và thực hiện tái đàn sau chu kỳ chăn nuôi.

- *Đàn gia cầm*: Phát triển chăn nuôi các giống gia cầm địa phương (*gà xuong đen, gà lông xước...*) có giá trị kinh tế, tập trung phát triển theo hướng gia trại các giống gà thả vườn và phát triển giống gia cầm kiêm dụng theo hướng trứng - thịt.

- *Đàn dê*: Phát triển chăn nuôi giống dê địa phương, áp dụng phương thức nuôi nhốt hoặc bán chăn thả, trồng cỏ, chăn nuôi theo hướng tập trung, hình thành các gia trại quy mô vừa và nhỏ.

- *Thủy sản*: Phát triển nuôi trồng thủy sản đặc hữu của địa phương (*cá Bống, Chiên, Lăng, Dầm xanh, Anh vũ...*) tại lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, thủy điện Bắc Mê theo hướng tập trung, hình thành các hợp tác xã nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.

2.2. Giải pháp về phát triển gia trại: Tạo điều kiện về quỹ đất, cơ chế, nguồn vốn để khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển chăn nuôi hàng hóa theo quy mô gia trại, nâng cao giá trị sản phẩm, phù hợp với xu thế tiêu dùng.

2.3. Giải pháp về khoa học, phòng chống dịch bệnh: Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi; đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin bắt buộc đối với gia súc, gia cầm theo quy định. Áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học, thực hiện vệ sinh, khử trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi; có biện pháp ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh.

2.4. Giải pháp về cơ chế chính sách: Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hiện hành của Trung ương, Tỉnh về phát triển chăn nuôi; đồng thời ưu tiên sử dụng các nguồn lực của huyện và các nguồn lực khác để thực hiện.

2.5. Giải pháp thu hút đầu tư: Triển khai đồng bộ cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ kinh doanh (*hạ tầng, thị trường, hỗ trợ xúc tiến thương mại*), kết nối, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi. Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã chăn nuôi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ vào chế biến các sản phẩm chăn nuôi, nâng cao giá trị sản phẩm.

2.6. Giải pháp về liên kết chế biến, tiêu thụ và xúc tiến thương mại

Hình thành liên kết giữa hộ với hộ, hộ với Hợp tác xã, doanh nghiệp; vùng liên kết các xã với xã, huyện với huyện đối với sản phẩm chăn nuôi cùng loại để thống nhất quy trình sản xuất, tiêu chuẩn, mẫu mã sản phẩm, tạo ra khối lượng sản phẩm sản xuất theo vùng.

Quảng bá, giới thiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, tập trung vào các sản phẩm chế biến từ thịt trâu, bò sấy khô, dê, gà xương đen, lợn đen, cá đặc hữu đến người tiêu dùng trong nước, đặc biệt là các thành phố lớn, trung tâm thương mại; kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp liên kết thu mua sản phẩm chăn nuôi.

2.7. Giải pháp về xử lý môi trường chăn nuôi: Áp dụng các biện pháp xử lý môi trường trong chăn nuôi như: Ủ phân, đệm lót sinh học, sử dụng các loại chế phẩm để làm giảm mùi hôi chuồng trại, lắp đặt biogass để xử lý chất thải trong chăn nuôi.

2.8. Nâng cao chất lượng hoạt động các ngành chuyên môn trong áp dụng khoa học, kỹ thuật vào chăn nuôi; nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị cho Trạm Chăn nuôi và Thú y để nâng cao năng lực trong công tác thụ tinh nhân tạo trâu, bò và phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng chương trình hành động, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Hội đồng Nhân dân huyện quyết định các chủ trương, giải pháp theo thẩm quyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết bằng kế hoạch và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tổ chức thực hiện Nghị quyết.

5. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ và Nhân dân trong toàn huyện để thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đồng chí Chúng Thị Chiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các đồng chí Thành viên Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan, ban ngành,
- Các chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Người ký: Bùi Văn Tuấn
Email: BVTuan@HuBacme
Cơ quan: Huyện ủy Bắc Mê
Thời gian ký: 05.04.2021
10:50:50 +07:00

Bùi Văn Tuấn